|  |  |
| --- | --- |
| CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN  **TỔ SOẠN THẢO**  **–––––––––––––––––––** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **––––––––––––––––––––––––** |
|  | *Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2025* |

**BẢN TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU**

**Ý kiến các cơ quan, tổ chức đối với dự thảo Thông tư Định mức kinh tế - kỹ thuật công tác dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn**

**1. Căn cứ xây dựng Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân:**

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

- Các ý kiến góp ý của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đối với dự thảo Thông tư theo đề nghị của Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 3962/BNNMT-KTTV ngày 02 tháng 7 năm 2025;

- Các ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân trên Cổng thông tin điện tử Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo đề nghị của Cục Khí tượng Thủy văn tại Công văn số 565/KTTV-DBQG ngày 01 tháng 7 năm 2025;

- Các ý kiến góp ý của các đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường đối với dự thảo Thông tư theo đề nghị của Cục Khí tượng Thủy văn tại Công văn số 566/KTTV-DBQG ngày 01 tháng 7 năm 2025.

**2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân lấy ý kiến:**

Bộ Nông nghiệp và Môi trường có Công văn số 3962/BNNMT-KTTV ngày 02 tháng 7 năm 2025 gửi đến các cơ quan, tổ chức lấy ý kiến đối với dự thảo Thông tư Định mức kinh tế - kỹ thuật công tác dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn: 12 Bộ, cơ quan ngang bộ và các đơn vị liên quan (Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Xây dựng, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Trung tâm Động lực học thủy khí môi trường, Công ty Cổ phần Tư vấn và Phát triển kỹ thuật tài nguyên nước, Công ty Cổ phần Giải pháp thời tiết Weatherplus, Công ty Cổ phần giải pháp tài nguyên môi trường TMS), 34 UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, 05 Hội thuộc các Tổ chức Chính trị - Xã hội và các Tổ chức, Hiệp hội có liên quan khác (Hội Đập lớn và Phát triển nguồn nước Việt Nam, Hội Nước sạch và Môi Trường Việt Nam, Hội Tưới tiêu Việt Nam, Hội Cấp thoát nước Việt Nam, Hội Thuỷ lợi Việt Nam). Cục KTTV có Công văn số 566/KTTV-DBQG ngày 01 tháng 7 năm 2025 gửi đến các 15 đơn vị liên quan trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Hội Khí tượng Thuỷ văn Việt Nam (Vụ Pháp chế, Vụ Khoa học và Công nghệ, Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ Tổ chức cán bộ, Cục Biển và Hải đảo Việt Nam, Cục Quản lý tài nguyên nước, Cục Môi trường, Cục Biến đổi khí hậu, Cục Chuyển đổi số, Cục Thủy sản và Kiểm ngư, Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi, Cục Quản lý đê điều và Phòng chống thiên tai, Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, Viện Khoa học KTTV và Biến đổi khí hậu, Viện Khoa học Tài nguyên nước) và Công văn số 565/KTTV-DBQG ngày 01 tháng 7 năm 2025 gửi Cổng thông tin điện tử Bộ Nông nghiệp và Môi trường về xin ý kiến đối với Dự thảo Thông tư Định mức kinh tế - kỹ thuật công tác dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

Đến ngày 31 tháng 7 năm 2025, Cục Khí tượng Thủy văn đã nhận được ý kiến của 02 Bộ và cơ quan ngang bộ (Tài chính, Xây dựng); 23 tỉnh/thành (An Giang, Bắc Ninh, Cà Mau, Đà Nẵng, Đắc Lắc, Điện Biên, Đồng Nai, Gia Lai, Hải Phòng, Hà Tĩnh, Huế, Lai Châu, Lâm Đồng, Lạng Sơn, Nghệ An, Ninh Bình, Phú Thọ, Quảng Ngãi, Quảng Ninh, Sơn La, Tây Ninh, Thanh Hoá, Thành phố Hồ Chí Minh) thành phố trực thuộc Trung ương và 10 đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Vụ Pháp chế; Cục Biến đổi khí hậu; Cục Biển và Hải đảo Việt Nam; Cục Quản lý và xây dựng công trình thủy lợi; Cục Kiểm Ngư; Cục Quản lý tài nguyên nước; Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai; Viện Khoa học KTTV và Biến đổi khí hậu; Viện Khoa học tài nguyên nước và Vụ Khoa học và Công nghệ). Trong đó 03 đơn vị trực thuộc Bộ và 18 tỉnh, thành phố đồng ý với dự thảo Thông tư. Trên Cổng thông tin điện tử Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong thời gian đăng tải từ ngày 02/7/2025 đến 12/7/2025 không có ý kiến, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân (theo Công văn số 887/VP-TTTT ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Văn phòng Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

Trên cơ sở ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân, Cục Khí tượng Thủy văn đã tổng hợp đầy đủ các ý kiến góp ý và giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý trên Bảng tổng hợp, giải trình và tiếp thu ý kiến các bộ, ngành, tổ chức, cá nhân.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TỔ TRƯỞNG**  **Hoàng Đức Cường** |

**BẢNG TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH VÀ TIẾP THU Ý KIẾN CÁC BỘ, NGÀNH, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

**Ý kiến các cơ quan, tổ chức đối với dự thảo**

**Thông tư Định mức kinh tế - kỹ thuật công tác dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn**

| **TT** | **Cơ quan, đơn vị góp ý** | **Nội dung góp ý** | **Tiếp thu và giải trình** |
| --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Các Bộ, cơ quan ngang Bộ** | |  |
| ***1*** | ***Bộ Xây dựng***  *(Văn bản số 7362/BXD-KHCNMT&VLXD ngày 25/7/2025)* | |  |
| - | 1. Trong lĩnh vực khí tượng hàng không, công tác dự báo, cảnh báo được thực hiện theo hướng dẫn của Tổ chức hàng không dân dụng quốc tế (ICAO) bao gồm Annex 3, Doc 8896, Doc 10157, các quy định tại Thông tư số 19/2017/TTBGTVT ngày 06/6/2017, Thông tư số 32/2021/TT-BGTVT ngày 14/12/2021 về quản lý và bảo đảm hoạt động bay và các hướng dẫn của Cục Hàng không Việt Nam. Các bản tin dự báo, cảnh báo trong lĩnh vực khí tượng hàng không bao gồm: Bản tin dự báo thời tiết phục vụ hạ cánh (TREND), bản tin dự báo thời tiết tại sân bay (TAF, TAF AMD), bản tin cảnh báo thời tiết nguy hiểm trên đường bay (SIGMET), bản tin cảnh báo thời tiết tại sân bay và cảnh báo hiện tượng gió đứt (AD WRNG, WS WRNG). Vì vậy Bộ Xây dựng đề nghị quý Bộ nghiên cứu, rà soát phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Thông tư nêu trên để tránh chồng chéo với lĩnh vực khí tượng hàng không | | Giải trình:Về phạm vi, đối tượng áp dụng của Dự thảo Thông tư này theo quy định điều chỉnh của Luật Khí tượng thủy văn. Trong khi đó, khí tượng hàng không dân dụng tuân thủ và chịu sự điều chỉnh của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam. Do vậy, đối tượng áp dụng của Dự thảo Thông tư sẽ không chồng chéo với lĩnh vực khí tượng hàng không. |
| - | 2. Các nội dung đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét bổ sung: Giải thích đầy đủ các cụm từ viết tắt (như CLIM, ENSO, SYNOP, TYPH) | | Đồng ý tiếp thu. Đã bổ sung tại Điều 3. Quy định viết tắt trong Dự thảo Thông tư. |
| - | 3. Bổ sung các sản phẩm viễn thám (như ảnh mây vệ tinh, ảnh radar thời tiết, định vị sét), hoạt động chỉnh lý, chuẩn hóa dữ liệu tại điểm đ mục 6 Phần I. | | Đồng ý tiếp thu. Đã bổ sung tại điểm e, khoản 7 Điều 4.Thành phần Định mức kinh tế - kỹ thuật trong Dự thảo Thông tư. |
| - | 4. Bổ sung công thức tính đối với định mức sử dụng thiết bị tại mục 7 Phần I cho đồng bộ với định mức lao động. | | Đồng ý tiếp thu. Đã bổ sung tại điểm b, khoản 1 Điều 5. Cách tính Định mức kinh tế - kỹ thuật công tác dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trong Dự thảo Thông tư. |
| - | 5. Bổ sung nội dung quan trắc trên báo hiệu hàng hải tại mục 1.1.1 (Thu thập, xử lý các loại thông tin, dữ liệu trong Dự báo, cảnh báo thời tiết thời hạn cực ngắn) Chương 1 phần II cho phù hợp với thực tế quan trắc trong lĩnh vực bảo đảm an toàn hàng hải. | | Đồng ý tiếp thu. Đã bổ sung tại điểm a, khoản 1, Điều 7. Dự báo, cảnh báo thời tiết thời hạn cực ngắn và điểm a, khoản 1, Điều 8. Dự báo, cảnh báo thời tiết thời hạn ngắn. |
| - | 6. Bổ sung Phương pháp ứng dụng AI để dự báo, cảnh báo khí tượng tại mục 1.1.3 (Thực hiện các phương án dự báo, cảnh báo trong Dự báo, cảnh báo thời tiết thời hạn cực ngắn) Chương 1 Phần II. | | Giải trình:Mặc dù hiện nay phương án AI đã được ứng dụng trong một số bước thực hiện bản tin dự báo, cảnh báo. Tuy nhiên, phương án này chưa được nêu cụ thể trong các văn bản hiện hành quy định về phương pháp dự báo, cảnh báo KTTV, ví dụ như trong Thông tư 25/2022/TT-BTNMT (Quy định về Quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo hiện tượng khí tượng thủy văn nguy hiểm) và Thông tư 27/2023/TT-BTNMT (Quy định về Quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo hiện tượng khí tượng thủy văn trong điều kiện thời tiết bình thường). |
| - | 7. Các nội dung đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa: Đơn vị tính định biên lao động, định mức sử dụng thiết bị, dụng cụ (công/bản tin, người/bản tin, thiết bị/bản tin, ca thiết bị/bản tin, dụng cụ/bản tin, ca dụng cụ/bản tin) | | Đồng ý tiếp thu. Đã rà soát, chỉnh sửa trong toàn bộ Dự thảo Thông tư  - Định biên lao mức lao động: người/bản tin; định mức lao động: công/bản tin (Phần II. Định mức công tác dự -báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trong Dự thảo Thông tư).  - Đối với thiết bị, dụng cụ, vật liệu và tiêu hao năng lượng, nhiên liệu: định mức thiết bị: thiết bị/bản tin; định mức dụng cụ: dụng cụ/bản tin; định mức vật liệu: vật liệu/bản tin; định mức tiêu hao năng lượng, nhiên liệu: mức tiêu hao năng lượng, nhiên liệu/bản tin (Phụ lục I, II, III và IV trong Dự thảo Thông tư) |
| - | 8. Các nội dung đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bỏ từ “Lioa” trong cụm từ “Ổ cắm, dây cắm điện Lioa” tại các bảng thuộc mục “Định mức sử dụng dụng cụ”. | | Đồng ý tiếp thu. Đã chỉnh sửa tại Phụ lục III. Định mức sử dụng vật liệu trong Dự thảo Thông tư |
| ***2*** | ***Bộ Tài chính***  *(Văn bản số 11498/BTC-KTN ngày 29/7/2025)* | |  |
| - | 1. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thuyết minh cơ sở ban hành quy định mới phù hợp với nguyên tắc tại khoản 10 Điều 14 Nghị quyết số 23/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc Hội về Kế hoạch tài chính quốc gia và vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021-2025: “Không ban hành các chính sách, chế độ, các chương trình đề án mới khi không cân đối được nguồn” đảm bảo khả năng cân đối ngân sách nhà nước trong phạm vi dự toán được giao | | Giải trình:  - Theo Nghị định 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ ngày 10/4/2019 quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;  - Theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 21/6/2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Dịch vụ khí tượng thủy văn thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước, theo lộ trình đơn vị phải được ban hành định mức kinh tế kỹ thuật, giá dịch vụ sự nghiệp khí tượng thủy văn để Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ khí tượng, thủy văn |
| - | 2. Đề nghị rà soát định mức lao động đối với cán bộ, công chức tại dự thảo Thông tư do đối tượng nêu trên đã được hưởng lương theo quy định. Việc trả lương thống nhất theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 117/2016/NĐ-CP ngày 21/7/2016 | | Giải trình:  Định mức kinh tế kỹ thuật công tác dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn và đơn giá dịch vụ khí tượng thủy văn là cơ sở để Nhà nước đặt hàng Nhiệm vụ “dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn”. Nhiệm vụ này được dùng để chi trả lương cho cán bộ, viên chức. Vì vậy, các định biên, đinh mức lao động được xây dựng trong Thông tư thống nhất theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 117/2016/NĐ-CP ngày 21/7/2016 |
| - | 3. Đối với định mức sử dụng thiết bị cho công tác dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, đề nghị rà soát, đảm bảo theo Quy định tại Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, sử dụng máy móc, thiết bị | | Đồng ý tiếp thu. Định mức sử dụng thiết bị cho công tác dự báo, cảnh báo KTTV là phù hợp với quy định tại Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg |
| - | 4. Về định mức KTKT công tác dự báo, cảnh báo thủy văn: Tại mục 3, Chương II Thông tư số 25/2022/TT-BTNMT quy định về nội dung, quy trình kỹ thuật đối với dự báo, cảnh báo lũ, ngập lụt. Tuy nhiên, dự thảo Thông tư đang tách biệt định mức KTKT đối với các đối tượng trên. Do đó, đề nghị thuyết minh bổ sung, làm rõ việc phân định định mức KTKT về dự báo, cảnh báo lũ, ngập lụt | | Giải trình:  **-** Căn cứ Điều 3, Điều 5, Điều 14, Điều 15 và Điều 16 Quyết định 18/2021/QĐ-TTg Quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro. Trong đó nêu rõ:  - Tại Điều 3, khoản 2: các loại thiên tai riêng biệt bao gồm lũ và ngập lụt được dự báo, cảnh báo và truyền tin tách biệt  - Tại Điều 5, khoản 25: lũ là hiện tượng mực nước sông dâng cao trong khoảng thời gian nhất định, sau đó xuống,…;  - Tại Điều 5, khoản 28: ngập lụt là hiện tượng mặt đất bị ngập nước do ảnh hưởng của mưa lớn, triều cường, nước biển dâng.  - Trong Điều 14 về điều kiện ban hành các loại bản tin này; Điều 15 về nội dung các loại bản tin này và Điều 16 về tần suất và thời gian ban hành các loại bản tin này đều đã phân định rõ:  + Bản tin cảnh báo lũ: là cảnh báo hiện tượng kèm theo nội dung các khu vực xảy ra lũ, cấp báo động lũ có thể xảy ra, khả năng các thiên tai khác đi kèm và điều kiện ban hành là khi phát hiện mực nước trên sông có khả năng lên mức báo động 1, hoặc đã đạt mức báo động 1 và còn tiếp tục lên hoặc xuất hiện lũ bất thường.  + Bản tin dự báo lũ: bao gồm tin lũ và tin lũ khẩn cấp là dự báo khả năng diễn biến của lũ trong thời hạn dự báo (6h, 12h, 18h, 24h, …) trị số của mực nước lũ dự báo và so sánh với mực nước tương ứng các cấp báo động hoặc mực nước đỉnh lũ lịch sử trong thời hạn dự báo (6h, 12h, 18h, 24h, …)  + Bản tin cảnh báo ngập lụt: được ban hành khi phát hiện mưa lớn, lũ, triều cường, nước biển dâng có khả năng gây ngập lụt cho khu vực bị ảnh hưởng hoặc khi phát hiện các hiện tượng bất thường khác như nguy cơ cao vỡ đập, hồ chứa xả nước,... có khả năng gây ngập lụt cho khu vực bị ảnh hưởng; Trong đó có cảnh báo các đặc trưng ngập lụt: phạm vi, thời gian, độ sâu ngập lụt lớn nhất.  Với các tiêu chí phân tách giữa cảnh báo lũ, cảnh báo ngập lụt (cảnh báo hiện tượng với các đối tượng và điều kiện ban hành) và dự báo lũ (diễn biến lũ bao gồm dự báo trị số mực nước trong thời hạn dự báo); sự khác biệt về nội dung kỹ thuật, yêu cầu nhân lực, công nghệ, phương pháp dự báo vì vậy việc tách biệt định mức KTKT cho 3 loại bản tin về cảnh báo lũ, dự báo lũ, cảnh báo ngập lụt hoàn toàn là phù hợp. |
| - | 5. Đề nghị rà soát, thiết kế bổ sung định mức KTKT đối với dự báo, cảnh báo hạn hạn và sạt lở đất, sụt lún đất do hạn hạn nhằm bổ sung đầy đủ loại bản tin theo Điều 22 Thông tư số 25/2022/TT-BTNMT | | Giải trình:  - Nội dung và quy trình kỹ thuật dự báo hạn hán và sạt lở đất, sụt lún đất do hạn hán được quy định tại Điều 22 và Điều 23 Thông tư số 25/2022/TT-BTNMT. Trong Dự thảo đã xây dựng định mức KTKT cho loại bản tin dự báo, cảnh báo hạn hán.  - Đối với loại bản tin sạt lở đất, sụt lún đất do hạn hán:  + Về cơ sở khoa học và thực tiễn: Hiện chưa có hệ thống mô hình dự báo sạt lở đất hoặc sụt lún đất do hạn hán được ứng dụng phổ biến, đủ độ chính xác và có quy trình kỹ thuật cụ thể cho loại hình cảnh báo này được ban hành. Dữ liệu phục vụ cảnh báo (độ ẩm đất, thông số địa chất, ảnh viễn thám độ phân giải cao,...) còn thiếu, chưa đảm bảo cho việc xây dựng định mức KTKT có độ tin cậy.  - Về tổ chức thực hiện: Các đơn vị có chức năng dự báo, cảnh báo chưa có đủ năng lực thực hiện loại bản tin này. Phần lớn các cảnh báo hiện nay mới chỉ dừng ở mức độ chuyên đề nghiên cứu, thử nghiệm hoặc đánh giá nguy cơ tổng quan, chưa đủ điều kiện định lượng công việc để xây dựng định mức KTKT cụ thể.  - Về tính khả thi khi đưa định mức vào Thông tư đối với loại bản tin: Khó áp dụng, khó định lượng, gây lúng túng trong tổ chức thực hiện, điều kiện ban hành và đánh giá chất lượng bản tin. Mâu thuẫn với nguyên tắc xây dựng định mức KTKT là phải dựa trên quy trình kỹ thuật thống nhất và đã được áp dụng ổn định trên thực tế. |
| - | 6. Đề nghị rà soát, thiết kế bổ sung định mức KTKT đối với dự báo, cảnh báo sương mù nhằm bổ sung đầy đủ loại bản tin theo Điều 40 Thông tư số 25/2022/TT-BTNMT | | Dự thảo Thông tư đã có Định mức kinh tế kỹ thuật Cảnh báo sương mù tại Điều 19. Cảnh báo sương mù |
| - | 7. Điều khoản thi hành: Nghiên cứu, thiết kế quy định điều khoản chuyển tiếp để đảm bảo bao quát hết trường hợp, đồng thời nghiên cứu bổ sung nội dung “Văn bản được viện dẫn trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định mới) | | Đồng ý tiếp thu. Đã bổ sung trong Dự thảo Quyết định ban hành Thông tư (Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp) |
| **II** | **UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương** | |  |
| ***1*** | ***Sở NMMT tỉnh Hà Tĩnh***  *(Văn bản số 3704/STNMT-TNN ngày 14/7/2025)* | |  |
| **-** | 1. Tại dòng 02 mục 4 (trang 2) đề nghị sửa từ “.., ví trí với khoảng thời gian…” thành “…, vị trí với khoảng thời gian…” | | Đồng ý tiếp thu. Đã rà soát, chỉnh sửa tại Điều 2 trong Dự thảo Thông tư. |
| **-** | 2. Chương II, Phần II: “Nội dung công việc dự báo, cảnh báo thời tiết thời hạn cực ngắn” và “Nội dung công việc dự báo thời tiết thời hạn vừa” sửa Thông tư 27/2023/TT-BTNMT ban hành ngày 29/12/2023 thay vì ban hành ngày 29/12/2022 | | Đồng ý tiếp thu. Đã chỉnh sửa tại khoản 1 Điều 7 và khoản 1 Điều 9 trong Dự thảo Thông tư |
| **-** | 3. Tại mục 3.1, khoản 3 đề nghị xem xét lại quy định tại các điều cho phù hợp với nội dung công việc, cụ thể: “Nội dung công việc chi tiết dự báo, cảnh báo thủy văn thời hạn vừa” được quy định tại Điều 11 Thông tư số 4. 27/2023/TT-BTNMT đề nghị sửa thành Điều 12 Thông tư số 27/2023/TT-BTNMT | | Đồng ý tiếp thu. Đã chỉnh sửa tại khoản 1 Điều 22 trong Dự thảo Thông tư |
| **-** | 5. Tại mục 6.1, khoản 6 (trang 117) đơn vị căn cứ Điều 57 Thông tư số 27/2023/TT-BTNMT ngày 29/12/2023, tuy nhiên Thông tư số 27/2023/TTBTNMT ngày 29/12/2023 không có Điều 57 | | Đồng ý tiếp thu. Đã chỉnh sửa tại Điều 25 trong Dự thảo Thông tư |
| ***2*** | ***Sở NNMT tỉnh Lâm Đồng***  *(Văn bản số 194/STNMT-TL ngày 18/7/2025)* | |  |
| - | 1. Đối với dự thảo Tờ trình, đề nghị áp dụng theo Mẫu số 02 (Tờ trình dự án, dự thảo văn bản pháp luật) Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ “Quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật” | | Đồng ý tiếp thu. Tờ trình đã được sửa đổi theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (theo Mẫu số 2, Phụ lục IV, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP) |
| ***3*** | ***Sở NNMT Tây Ninh***  *(Văn bản số 613/STNMT-MTBĐKH 21/7/2025)* | |  |
| - | 1. Đối với Báo cáo tổng kết thi hành pháp luật đối với Thông tư số 52/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật công tác dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn:  - Đề nghị trình bày theo bố cục: (1) Đặc điểm tình hình (bối cảnh tại thời điểm ban hành Thông tư vào năm 2017), sự cần thiết khi ban hành Thông tư; (2) Những thuận lợi và kết quả đạt được; (3) Những khó khăn, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện, nhất là trong bối cảnh quốc tế và trong nước thời điểm hiện tại; (4) Đề xuất, kiến nghị.  - Về nội dung đề xuất, kiến nghị: Đề nghị khẳng định đối với những bất cập và chưa phù hợp với tình hình mới, Cục Khí tượng Thủy văn sẽ tham mưu Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Thông tư thay thế Thông tư số 52/2017/TTBTNMT ngày 30/11/2017 | | Đồng ý tiếp thu. Đã bổ sung.  Đã cấu trúc lại báo cáo gồm các hạng mục theo góp ý:  I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT/ĐÁNH GIÁ:  - 1.1. Bối cảnh quốc tế và trong nước liên quan đến Thông tư số 52/2017/TT-BTNMT/quan hệ xã hội.  - Mục I.2. Quá trình thực hiện tổng kết/đánh giá thực trạng: 1.2. (1.2.1.Những thuận lợi và kết quả đạt được; 1.2.2. Bất cập, hạn chế; 1.2.3. Khó khăn.  II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN/THỰC TRẠNG QUAN HỆ XÃ HỘI:  2.1. Việc tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật/thực trạng các quan hệ xã hội.  2.2. Kết quả thi hành/thực trạng pháp luật có liên quan đến quan hệ xã hội.  III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ  (Đã bổ sung tại Mục ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ.) |
| - | 2. Đối với dự thảo Tờ trình ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật công tác dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn. Đề nghị Rà soát nội dung trình bày tại Mục I.1 (Cơ sở lý luận) và Mục I.2. (Cơ sở thực tiễn), thống nhất Thông tư ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật công tác dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn mà Cục Khí tượng thủy văn đang dự thảo trình Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành là Thông tư thay thế Thông tư số 52/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 | | Đồng ý tiếp thu. Đã rà soát toàn bộ Mục 1.1 và 1.2. Đã bổ sung để làm rõ trong Dự thảoTờ trình ban hành Thông tư là Thông tư thay thế Thông tư số 52/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 |
| ***4*** | ***UBND tỉnh Sở NNMT Thanh Hóa***  (Văn bản số 11542/UBND-NNMT ngày 21/7/2025) | |  |
| - | 1. Tại trang 27, tiểu mục 3.1.6, mục 3: Đề nghị sửa nội dung “Thời hạn dự báo cực ngắn, thời hạn ngắn” thành “Thời hạn vừa” để thống nhất với mục 3. Dự báo, cảnh báo thời tiết thời hạn vừa | | Đồng ý tiếp thu. Đã sửa đổi trong Dự thảo Thông tư (Điều 9. Dự báo, cảnh báo thời tiết thời hạn vừa) |
| **III** | **Các đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường** | |  |
| ***1*** | ***Cục Biến đổi khí hậu***  *(Văn bản số 630/BĐKH-TƯ ngày 16/7/2025)* | |  |
| - | 1. Tại Mục 7.2, Phần I (trang 6): đề nghị Cơ quan chủ trì rà soát “Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai” và “Thông tư 08/2022/TT-BTNMT ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về loại bản tin và thời hạn dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn” nhằm làm rõ căn cứ lựa chọn “số lượng yếu tố dự báo, cảnh báo”. | | Giải trình:  - Đối với dự báo, cảnh báo khí tượng: Tại Điều 10 của Thông tư 08/2022/TT-BTNMT quy định loại bản tin dự báo, cảnh báo thời tiết có tối thiểu 03 yếu tố: Nhiệt độ không khí, mưa và gió. Do vậy, lựa chọn điều kiện chuẩn cho dự báo, cảnh báo khí tượng là 03 yếu tố.  - Đối với dự báo, cảnh báo thủy văn: Tại Điều 12 của Thông tư 08/2022/TT-BTNMT quy định loại bản tin dự báo, cảnh báo thủy văn có tối thiểu 02 yếu tố: Mực nước và lưu lượng. Do vậy, lựa chọn điều kiện chuẩn cho dự báo, cảnh báo thủy văn là 02 yếu tố.  - Đối với dự báo, cảnh báo hải văn: Tại Điều 14 của Thông tư 08/2022/TT-BTNMT quy định loại bản tin dự báo, cảnh báo hải văn có tối thiểu 03 yếu tố: Mực nước, sóng và dòng chảy. Do vậy, lựa chọn điều kiện chuẩn cho dự báo, cảnh báo hải văn là 03 yếu tố. |
| ***2*** | ***Cục Biển và Hải đảo Việt Nam***  *(Văn bản số 783/BHĐ-QLĐTB ngày 11/7/2025)* | |  |
| - | 1. Về căn cứ, theo Quy chế công tác pháp chế của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) tại Quyết định số 246/QĐ-TNMT ngày 09/01/2024, không căn cứ vào đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Vụ trưởng Vụ Pháp chế; đồng thời phần nơi nhận cũng không lưu tại 2 đơn vị này | | Đồng ý tiếp thu (đã bỏ đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Vụ trưởng Vụ Pháp chế tại trang 01 và phần nơi nhận cũng không lưu tại 2 đơn vị này (Tại phần nơi nhận, trong Dự thảo Quyết định ban hành Thông tư) |
| - | 2. Bổ sung Quyết định số 1267/QĐ-BTNMT ngày 08/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản chưa đủ tiêu chuẩn nhận biết tài sản cố định hữu hình; Danh mục tài sản cố định đặc thù; Danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường | | Đồng ý tiếp thu. Đã bổ sung tại Điều 1. Cơ sở xây dựng Định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc Phần I. Quy định chung |
| - | 3. Tại bảng 4, hàng tiêu đề và hàng I, đề nghị sửa “diện tích lưu vực, lưu vực sông khu dự báo…” thành “… khi dự báo”; sửa đơn vị km2 thành km2 | | Đồng ý tiếp thu. Đã chỉnh sửa tại khoản b, mục 1, Điều 5 trong dự thảo Thông tư. |
| - | 4. Tại mục 8, đề nghị “ Điều ước quốc tế mà Cộng hòa XHCNVN là thành viên” sửa thành “Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa XHCNVN là thành viên”. | | Đồng ý tiếp thu. Đã chỉnh sửa tại Điều 6 trong dự thảo Thông tư |
| - | 5. Tại bảng 17, sửa tên bảng “định mức lao động” thành “định biên lao động”, sửa đơn vị tính “công/bản tin” thành “người/bản tin”. | | Đồng ý tiếp thu. Đã chỉnh sửa tại Khoản a, Mục 2, Điều 7 trong dự thảo Thông tư. |
|  | 6. Tại điểm 4.1 về “Nội dung công việc chi tiết dự báo, cảnh báo thời tiết hạn dài” sửa thành “Nội dung công việc chi tiết dự báo, cảnh báo khí hậu thời hạn dài | | Đồng ý tiếp thu. Đã chỉnh sửa trong dự thảo Thông tư (khoản 1. Nội dung công việc, Điều 10. Dự báo khí hậu thời hạn dài) |
| - | 7. Tại điểm 5.1 về “Nội dung công việc chi tiết dự báo, cảnh báo thời tiết hạn mùa” sửa thành “Nội dung công việc chi tiết dự báo, cảnh báo khí hậu thời hạn mùa”. | | Đồng ý tiếp thu. Đã chỉnh sửa trong dự thảo Thông tư(khoản 1. Nội dung công việc, Điều 11. Dự báo khí hậu thời hạn năm) |
| - | 8. Tại điểm 1.1 về “Nội dung công việc chi tiết bản tin dự báo, cảnh báo thủy văn thời hạn cực ngắn” sửa thành “Nội dung công việc chi tiết dự báo, cảnh báo thủy văn thời hạn cực ngắn” | | Đồng ý tiếp thu. Đã chỉnh sửa trong dự thảo Thông tư (khoản 1. Nội dung công việc, Điều 20. Dự báo, cảnh báo thủy văn thời hạn cực ngắn) |
| - | 9. Tại điểm 2.1.6 về “cung cấp bản tin dự báo, cảnh báo thủy văn thời hạn cực ngắn và thời hạn ngắn” sửa thành “cung cấp bản tin dự báo, cảnh báo thủy văn thời hạn ngắn” | | Đồng ý tiếp thu. Đã chỉnh sửa trong dự thảo Thông tư (mục 2. Cung cấp bản tin dự báo, cảnh báo thuộc khoản 1 Điều 21. Dự báo, cảnh báo thủy văn thời hạn ngắn |
| - | 10. Tại bảng 77 và bảng 82, sửa đơn vị tính của các định mức lao động từ “người/bản tin” thành “công/bản tin”. | | Đồng ý tiếp thu. Đã chỉnh sửa trong Dự thảo Thông tư (Bảng 36. Định mức lao động thực hiện dự báo, cảnh báo thủy văn thời hạn ngắn và Bảng 38. Định mức lao động thực hiện dự báo, cảnh báo thủy văn thời hạn vừa trong khoản 2, Điều 21. Dự báo, cảnh báo thủy văn thời hạn ngắn) |
| - | 11. Sửa cách đặt số của các bảng từ “Bảng 1” thành “Bảng số 01” theo đúng quy định tại Thông tư số 16/2021/TT-BTNMT ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư quy định xây dựng Định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường. | | Đồng ý tiếp thu. Đã chỉnh sửa trong toàn bộ Dự thảo Thông tư |
| ***3*** | ***Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi***  *(Văn bản số 1182/TL-VHTT ngày 11/7/2025)* | |  |
| - | 1. Rà soát và đồng bộ lại toàn bộ Mục lục của Phần II (Chương I, II, III) để bảo đảm khớp chính xác với thứ tự các mục trong nội dung, giúp người đọc dễ dàng tra cứu | | Đồng ý tiếp thu. Đã rà soát, chỉnh sửa trong toàn bộ Dự thảo Thông tư. |
| - | 2. Cần có ví dụ minh họa đối với công thức tính định mức lao động điều chỉnh tại mục 7.1 nhằm dễ dàng cho người áp dụng trong trường hợp người đọc không có chuyên môn sâu | | Đồng ý tiếp thu. Đã bổ sung ví dụ tính hệ số điều chỉnh theo công lao động kỹ thuật tại Phụ lục V. Hướng dẫn cách tính định mức kinh tế-kỹ thuật công tác dự báo, cảnh báo KTTV trong Dự thảo Thông tư |
| - | 3. Thống nhất đơn vị tính của định mức lao động hoặc phải có lý giải cho sự khác nhau giữa đơn vị tính, cụ thể: Phần Quy định chung, Mục 6, c) Định mức lao động: đơn vị tính là “công/bản tin” (trang 4); trong khi đó Chương II một số định mức lao động đơn vị tính là “người/bản tin cho 01 lưu vực sông” (ở các bảng 72, bảng 77, bảng 82), đơn vị tính là “công/bản tin cho 01 lưu vực sông” ở bảng 87 | | Đồng ý tiếp thu. Đã rà soát, chỉnh sửa trong toàn bộ Dự thảo Thông tư, bao gồm cả các Phụ lục. |
| - | 4. Bổ sung hệ số điều chỉnh theo độ phức tạp của sông đối với các lưu vực sông có ảnh hưởng điều tiết của các công trình hồ chứa/hồ thủy điện ở bảng 3 (trang 9) | | Giải trình: Hiện nay, trên các lưu vực sông đều chịu ảnh hưởng của các công trình thủy điện, thủy lợi quy mô từ nhỏ đến lớn, trong quá trình xây dựng phương án dự báo cho các lưu vực sông, đơn vị dự báo đều tính toán đến họat động vận hành hồ trong hệ số phức tạp của lưu vực sông |
| - | 5. Cần có hướng dẫn riêng về việc lập dự toán cho các hạng mục chưa tính trong định mức quy định tại điểm đ mục 6 nhằm giúp các đơn vị có cơ sở pháp lý đầy đủ hơn khi lập kế hoạch ngân sách hàng năm, tránh tình trạng khó khăn trong việc áp dụng, lập dự toán | | Giải trình:Tại Khoản 7 Điều 4 trong Dự thảo Thông tư liệt kê các hạng mục công việc chưa tính đến trong Định mức kinh tế-kỹ thuật dự báo, cảnh báo KTTV. Một số công việc thuộc các hạng mục này có định mức riêng (Quan trắc; truyền tin; khảo sát KTTV), hoặc cũng không thể tính vào chi phí dự báo, cảnh báo KTTV (mua phần mềm dự báo, xây dựng Hệ thống siêu máy tính phục vụ dự báo …) và không thuộc phạm vi quy định trong Dự thảo Thông tư này. Do vậy, Cơ quan chủ trì xin bảo lưu. |
| - | 6. Làm rõ thuật ngữ “Yếu tố, hiện tượng”: Dự thảo đã phân biệt rõ các yếu tố, hiện tượng KTTV, tuy nhiên, tại Bảng 1 (Hệ số Kyt) và một số bảng khác, tiêu đề cột vẫn là “Số lượng yếu tố, hiện tượng dự báo, cảnh báo”. | | Giải trình: Điều 2. Giải thích từ ngữ đã định nghĩa yếu tố, hiện tượng KTTV. Tại Bảng 01. Hệ số hiệu chỉnh theo số lượng yếu tố, hiện tượng dự báo, cảnh báo KTTV dùng để tính toán hệ số khi tính toán đơn giá bản tin dự báo, cảnh báo KTTV. Do vậy tiêu đề cột sẽ là số lượng số yếu tố/hiện tượng dự báo, cảnh báo KTTV và Kyt là hệ số điều chỉnh theo số lượng số yếu tố/hiện tượng dự báo, cảnh báo KTTV. |
| - | 7. Giải thích rõ (trong thời hạn cực ngắn) số lượng liên quan giữa số lượng định biên lao động và số lượng định mức sử dụng thiết bị máy tính và Định mức sử dụng dụng cụ văn phòng, cụ thể: Định mức lao động có 3 DBV, nhưng định mức sử dụng thiết bị máy tính lại có 7 bộ máy tính (6 để bàn và 1 bộ máy tính xách tay); Định mức sử dụng dụng cụ bàn ghế là 6 bộ (bảng 7,9,10 trang 15, 16). | | Đồng ý tiếp thu. Số lượng thiết bị, dụng cụ trong công tác dự báo, cảnh báo KTTV đều liên quan đến số định biên và định mức lao động. Công thức tính định mức sử dụng thiết bị, dụng cụ được quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 5. Dựa trên cơ sở đó để tính định mức sử dụng thiết bị, dụng cụ (tại Phụ lục I và II trong Dự thảo Thông tư) |
| - | 8. Tại mục 2.1.1 (Chương I) về xử lý các loại thông tin dữ liệu chưa thể hiện rõ tiêu chuẩn đánh giá hoặc căn cứ để lựa chọn số liệu phù hợp, cụ thể: trong trường hợp thu thập số liệu mô phỏng dự báo của các mô hình toàn cầu và khu vực nhưng dự đoán của các mô hình có sự khác biệt nhiều thì dùng công cụ hay phương pháp gì để đánh giá, chọn lựa ra số liệu mô hình phù hợp nhất để sử dụng cho công tác dự báo khí tượng thuỷ văn trong từng thời điểm cụ thể để từ đó áp vào định mức | | Giải trình: Tiêu chuẩn đánh giá hoặc căn cứ để lựa chọn số liệu mô hình phù hợp để sử dụng cho công tác dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trong từng thời điểm cụ thể không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này. |
| - | 9. Tại mục 1.1.1 (Chương II) về nội dung thu thập, xử lý các loại thông tin, dữ liệu, đối với nội dung “đánh giá sai số kết quả dự báo thuỷ văn” trong các thời hạn dự báo dài ngắn khác nhau cần chỉ rõ là sử dụng chỉ số hoặc những cụm chỉ số nào để đánh giá sai số của kết quả dự báo thuỷ văn (ví dụ như chỉ số NASH hay chỉ số nào sẽ được áp dụng…). | | Giải trình:Đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn nói chung và dự báo, cảnh báo thuỷ văn nói riêng được thực hiện theo quy định cụ thể tại QCVN 84:2024/BTNMT. Do vậy, tại mục đánh giá độ tin cậy của các bản tin dự báo, cảnh báo KTTV đều được viện dẫn theo quy chuẩn QCVN 84:2024/BTNMT. |
| - | 10. Tại mục 11.1.3 (Chương II) về thực hiện các phương án dự báo, cảnh báo, Dự thảo có đề cập đến mô hình thuỷ lực, tuy nhiên ở phần tính toán định mức không quy định định biên, định mức cho nội dung tính toán thuỷ lực theo “Quyết định 165/QĐ-BNN-KHCN ngày 28/01/2013 công bố định mức trong xây dựng dự toán mô hình thủy lực, hình thái sông ngòi” phục vụ xây dựng các phương án lũ và cấp bản tin. | | Giải trình:Tuỳ thuộc vào yếu tố**, d**ự báo, cảnh báo KTTV gồm một hoặc một số phương án, trong đó có phương án sử dụng mô hình số trị. Để xây dựng mô hình số trị áp dụng trong dự báo nghiệp vụ cần nhiều nguồn lực (kinh phí, nhân lực, quá trình thử nghiệm ….). Do vậy, tại điểm c, khoản 7, Điều 4 đã nêu các công việc chưa tính trong định mức bao gồm thiết lập mô hình, mua phần mềm phục vụ dự báo, cảnh báo KTTV. |
| - | 11. Rà soát, thống nhất số lượng định biên lao động và định mức sử dụng thiết bị, dụng cụ tại các bảng 131, 133 và 134. | | Đồng ý tiếp thu. Đã chỉnh sửa trong Dự thảo Thông tư. Ví dụ: Định biên lao động thực hiện cảnh báo ngập lụt là 03 người sẽ cần 03 máy tính văn phòng, và 03 bộ bàn ghế làm việc (Số lượng thiết bị, dụng cụ văn phòng, vật liệu trong công tác dự báo, cảnh báo KTTV đều liên quan đến số định biên và định mức lao động. Đã chỉnh số lượng thiết bị, dụng cụ văn phòng, vật liệu kèm theo Bộ tính toán đơn giá các loại bản tin dự báo, cảnh báo KTTV). |
| ***4*** | ***Cục Kiểm Ngư***  *(Văn bản số 1227/TSKN-KHCN&HTQT ngày 10/7/2025)* | |  |
| - | 1. Đối với dự thảo Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật đối với Thông tư số 52/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017: Đề nghị phân tích, đánh giá cụ thể hơn đối với các vấn đề bất cập, tồn tại, khó khăn vướng mắc trong thực tiễn thực hiện Thông tư số 52/2017/TT-BTNMT (bao gồm các quy định pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật về định mức kinh tế - kỹ thuật công tác dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn) từ đó xác định trúng và đúng hướng trong quá trình xây dựng và hoàn thiện dự thảo Thông tư, đảm bảo hợp lý, khả thi, đúng thẩm quyền | | Đồng ý tiếp thu. Đã bổ sung thêm nội dung về những bất cập, hạn chế và khó khăn trong quá trình thực hiện Thông tư số 52/2017/TT-BTNMT để có cơ sở điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, thay thế Thông tư thay thế Thông tư số 52/2017/TT-BTNMT. |
| - | 2. Đối với dự thảo Tờ trình Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật công tác dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn: Đề nghị rà soát về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật | | Đồng ý tiếp thu. Dự thảo Tờ trình đã sửa theo Mẫu số 02 quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP |
| - | 3. Đối với dự thảo Thông tư: đề nghị rà soát và thể hiện dự thảo Thông tư về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định tại Luật Ban hành VBQPPL năm 2025; Điều 39 và Phụ lục III (mẫu số 15) Nghị định 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ | | Đồng ý tiếp thu. Đã rà soát, chỉnh sửa dự thảo Thông tư theo Phụ lục III (mẫu số 15), Nghị định 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ |
| ***5*** | ***Cục Quản lý tài nguyên nước***  *(Văn bản số 1451/TNN-KTGS ngày 14/7/2025)* | |  |
|  | 1. Rà soát bố cục nội dung định mức theo quy định tại Thông tư số 16/2021/TTBTNMT ngày 27/9/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định xây dựng Định mức kinh tế - kỹ thuật | | Đồng ý tiếp thu. Đã rà soát và bố cục Dự thảo Thông tư theo quy định tại Thông tư số 16/2021/TTBTNMT ngày 27/9/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định xây dựng Định mức kinh tế - kỹ thuật và theo Phụ lục III (mẫu số 15) Nghị định 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định tại Luật Ban hành VBQPPL năm 2025. |
| - | 2. Tại các bảng định mức sử dụng thiết bị nên lược bỏ cột thời hạn sử dụng và rà soát một số loại dụng cụ không thuộc danh mục thiết bị như máy fax, bộ lưu điện,…; | | Đồng ý tiếp thu về lược bỏ cột thời hạn sử dụng. Đã chuyển một số dụng cụ không thuộc danh mục thiết bị như máy fax, bộ lưu điện (Phụ lục I. Định mức thiết bị và Phụ lục II. Định mức vật liệu kèm theo Dự thảo Thông tư) |
| - | 3. Tại các bảng danh mục vật liệu: tách riêng các quy định về điện tiêu thụ, xăng, dầu, nhớt, nước sạch sang bảng định mức tiêu hao năng lượng, nhiên liệu. | | Đồng ý tiếp thu. Đã rà soát, chỉnh sửa các bảng danh mục vật liệu trong Dự thảo Thông tư (điện tiêu thụ, xăng, dầu, nhớt, nước sạch sang bảng định mức tiêu hao năng lượng, nhiên liệu). Các bảng danh mục về thiết bị, dụng cụ, vật liệu và tiêu hao năng lượng, nhiên liệu thực hiện dự báo, cảnh báo KTTV được cho vào các Phụ lục. |
| **6** | **Vụ KHCN**  (Văn bản số 590/KHCN ngày 11/7/2025) | |  |
| - | 1. Dự thảo Thông tư chưa có hướng dẫn về việc hệ số sẽ áp dụng tương ứng với các loại bản tin | | Đồng ý tiếp thu. Đã bổ sung công thức về cách tính định mức lao động, định mức sử dụng vật liệu, định mức tiêu hao năng lượng, nhiên liệu và công thức tính hệ số điều chỉnh và cách tính định mức thiết bị, dụng cụ. Đã có ví dụ minh họa cụ thể (tại Điều 4. Thành phần Định mức kinh tế - kỹ thuật) trong Dự thảo Thông tư. |
| - | 2. Xem xét tăng hệ số điều chỉnh theo độ phức tạp của lưu vực sông khi dự báo, cảnh báo thủy văn do sau khi sáp nhập tỉnh, một số lưu vực sông sẽ không thuộc lưu vực sông nội tỉnh | | Đồng ý tiếp thu. Hệ số điều chỉnh theo độ phức tạp của lưu vực sông đã được điều chỉnh do sát nhập tỉnh, được thể hiện trong Bảng 03, khoản 3, Điều 5 trong Dự thảo Thông tư. |
| - | 3. Đối với bản tin dự báo: Đề nghị làm rõ việc có áp dụng định biên, định mức lao động đối với bước “Bổ sung bản tin dự báo, cảnh báo” do bước này là bước thực hiện lại toàn bộ nội dung, công việc các bước từ 1 đến 6 | | Giải trình:Quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo KTTV được quy định tại Thông tư **27/2023/TT-BTNMT  và Thông tư 25/2022/TT-BTNMT, trong đó, việc bổ sung bản tin chỉ thực hiện khi** phát hiện các yếu tố, hiện tượng KTTV có diễn biến bất thường. Dự báo viên phải theo dõi hiện tượng KTTV liên tục và khiphát hiện có yếu tố, hiện tượng KTTV diễn biến bất thường thì cần bổ sung một số bản tin xen kẽ giữa các bản tin chính. |
| ***6*** | ***Vụ Pháp chế***  *(Văn bản số 803/PC ngày 24/7/2025)* | |  |
| - | 1. Phần căn cứ, tại dòng “Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Khí tượng Thủy văn, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch–Tài chính, Vụ trưởng vụ Khoa học và Công nghệ và Vụ trưởng Vụ Pháp chế”, đề nghị chỉ nêu tên Thủ trưởng cơ quan chủ trì soạn thảo là Cục trưởng Cục Khí tượng Thủy văn, bỏ các Vụ phối hợp để phù hợp với Quy chế công tác pháp chế hiện hành, tránh dàn trải, trùng lặp và không thống nhất với các Thông tư ban hành gần đây, tương tự, bỏ ký hiệu Vụ Kế hoạch–Tài chính “KHTC”, Vụ Khoa học và Công nghệ “KHCN” và Vụ Pháp chế “PC” tại dòng Lưu ở phần “Nơi nhận” | | Đồng ý tiếp thu. Đã chỉnh sửa trong Quyết định ban hành Thông tư Định mức kinh tế - kỹ thuật công tác dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn. |
|  | 2. Tại mục định biên, định mức lao động thực hiện dự báo thời tiết thời hạn cực ngắn (bảng 7 và bảng 8 thuộc khoản 1.2 Điều 1), dự báo thời hạn ngắn (bảng 12 và bảng 13 thuộc khoản 2.2 Điều 2) và dự báo thời hạn vừa (bảng 17 và bảng 18 thuộc khoản 3.2 Điều 3) Chương I. Định mức kinh tế-kỹ thuật dự báo khí tượng là khác nhau nhưng định mức sử dụng thiết bị (khoản 1.3 Điều 1, khoản 2.3 Điều 2 và khoản 3.3 Điều 3), dụng cụ (khoản 1.4 Điều 1, khoản 2.4 Điều 2 và khoản 3.4 Điều 3) và vật liệu (khoản 1.5 Điều 1, khoản 2.5 Điều 2 và khoản 3.5 Điều 3) lại giống nhau. Do vậy, cần xem xét tính hợp lý giữa định biên, định mức lao động với định định mức sử dụng thiết bị, dụng cụ và vật liệu | | Đồng ý tiếp thu. Đã rà soát, chỉnh sửa trong Dự thảo Thông tư (Đã rà soát, điều chỉnh số lượng các thiết bị, dụng cụ, vật liệu để có cơ sở xác định đúng các định mức thiết bị, dụng cụ, vật liệu tại Phụ lục I, II và III trong Dự thảo Thông tư). |
| - | 3. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định chuyển tiếp đối với dự thảo Thông tư cho phù hợp với quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật. | | Đồng ý tiếp thu. Đã bổ sung trong Quyết định ban hành Thông tư Định mức kinh tế - kỹ thuật công tác dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (Tại Điều 4 đã bổ sung quy định về chuyển tiếp: Định mức kinh tế - kỹ thuật công tác dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn được quy định tại Thông tư số 52/2017/TT-BTNMT ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường vẫn được áp dụng đến thời điểm Thông tư này chưa có hiệu lực thi hành). |